

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH Z**

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày 26 tháng 04 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Tùng** .
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Lâm Kim Mến**, Hiệu trưởng trường Tiểu học V 1.
 2. Bà **Lâm Thị Tám**, Cán bộ hưu trí .
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh Mạnh A, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1992; Tại: huyện S, tỉnh Z. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Mạnh Gia, sinh năm 1947 và bà Thạch Thị Rum, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ; anh, chị em ruột có 08 người lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: 01 tiền án (ngày 19/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”), tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 đến nay. (Có mặt).

* *Người bị hại:*Chị **Danh Thị Hồng B**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z.

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại* **Danh Thị Hồng B:** Ông **Danh Quang C**, sinh năm: 1973 , và bà **Liêu Thị Chanh Đ**, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z. Là cha mẹ ruột của **Danh Thị Hồng B**. (Bà Đa có mặt, ông Tiên có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Danh Thị Hồng B là bà **Huỳnh Kim Hoa**, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh Trang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Z (có mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh La Văn D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lý Sô Ry E, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Lâm Vi F, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Cần G2, xã T2, huyện S, tỉnh Z. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 76/23, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khóm N, Phường L, thành phố Z, tỉnh Z. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Trần Quang G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 140, đường Lê Hồng Phong, Khóm K, Phường I, thành phố Z, tỉnh Z. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Trần M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người phiên dịch:*

Ông Thạch Dương W : Trưởng phòng Dân tộc huyện S.(có mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2018, Danh Mạnh A đến quán cà phê hẻm 09 thuộc ấp T, xã V, huyện S, tỉnh Z để gặp Lý Sô Ry E. Tại đây, A nói với D “*hết tiền xì rồi*” nên Da đưa cho A một cái điện thoại di động của Da và cùng với A đi đến gặp Trần Thanh H (sinh năm 1979 ngụ số 76/23 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khóm N, Phường L, thành phố Z, tỉnh Z) để cầm hai cái điện thoại di động (một cái của Da và một cái của A) được số tiền 250.000 đồng và hẹn Sơn ngày hôm sau đến chuộc.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần M và Danh Mạnh A chạy xe mô tô biển kiểm soát 83FC-3546 của Trần M đến nhà Lâm Vi F chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Danh Mạnh A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83FC-3546 chở M đi về. Khi đến

khu vực chùa Sà Lôn (Chùa chén kiêu) thuộc ấp Đại Nghĩa Thắng, xã V, huyện S, Danh Mạnh A thấy Danh Thị Hồng B nên dừng lại để nói chuyện. Danh Mạnh A hỏi Đào *“giờ này làm gì ở đây”*, Đào trả lời *“em đi thành phố Hồ Chí Minh về cầu Bưng Cốc nhưng mà em ngủ quên nên khi thức dậy xe đã chạy tới cổng chùa Sà Lôn nên em kêu xe cho em xuống đây”*. Vừa trả lời xong, Đào quay sang hỏi Vin *“giờ này anh làm gì ở đây”*, Vin trả lời *“đi chơi cùng với A về”*, Danh Mạnh A tiếp tục hỏi Đào *“mày có về không, chút nữa Vin lên chở mày về”* thì Đào đồng ý. Sau đó Danh Mạnh A chở Vin đi đến một ngôi nhà bỏ hoang thuộc ấp Đại Nghĩa Thắng, xã V, huyện S, tỉnh Z, nơi Danh Mạnh A và bạn bè của Danh Mạnh A thường xuyên tụ tập. Một lúc sau Danh Mạnh A nhận được điện thoại của Lâm Vi F rủ đi tới ấp Cần Giờ 2, xã Tham Đôn, huyện S, tỉnh Z chơi nên Danh Mạnh A lấy xe mô tô biển số 83P3-679.11 của La Văn D chạy đi (lúc này Túng đang ngủ), trước khi đi, Danh Mạnh A nói với Vin *“để tao chở Đào đi về luôn”*.

Danh Mạnh A điều khiển xe mô tô biển số 83P3-679.11 của La Văn D đi đến gặp Đào và hỏi *“về không tao chở mày về”*, Đào hỏi lại *“Vin đâu rồi”*, Danh Mạnh A trả lời *“Vin đang chạy xe phía sau lên”*, Danh Mạnh A nói tiếp *“mày đi không, sẵn tao đi công chuyện, tao chở mày về luôn”* thì Đào đồng ý. Trên đường đi Đào hỏi Danh Mạnh A *“anh tính đi đâu”*, Danh Mạnh A trả lời *“lên Cần Giờ có công chuyện”*. Khi đến đoạn đường chạy về ấp Cần Giờ (đường vào cổng xã V), lúc này Danh Mạnh A điều khiển xe chạy chậm nên Đào bước xuống xe và nói *“bỏ em ở đây đi”*, thì Danh Mạnh A tiếp tục chạy xe về hướng Cần Giờ. Đi được một đoạn, Danh Mạnh A nhìn về phía sau thấy Đào vẫn chưa đi về nhà nên Danh Mạnh A quay lại tiếp tục chở Đào. Đến đoạn đường dưới dốc cầu Bưng Cốc vì biết đoạn đường đi vào trong vắng và lo sợ bị xâm hại nên Đào kêu Danh Mạnh A dừng xe lại cho Đào xuống nhưng Danh Mạnh A không đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 18/11/2018, tại đoạn đường vắng thuộc khu vực ấp T, xã V, huyện S thì Danh Mạnh A dừng xe thì Đào bước xuống xe và chạy bộ về phía trước, Danh Mạnh A chạy xe theo sau, khi theo kịp Đào thì Danh Mạnh A dừng lại, xuống xe, đồng thời kêu Đào *“mày điện thoại cho mẹ mày lại rước đi”*, Đào trả lời *“điện thoại em hết tiền rồi, anh cho em mượn điện thoại đi”*, Danh Mạnh A nạt lớn *“mày móc điện thoại ra lẹ lẹ đi tao còn đi công chuyện nữa”* đồng thời Danh Mạnh A móc điện thoại của Danh Mạnh A ra cầm trên tay. Khi Đào vừa móc điện thoại ra (điện thoại Oppo A37, màu hồng nhạt) thì Danh Mạnh A bỏ điện thoại của Danh Mạnh A vào trong túi, sau đó dùng tay phải giật điện thoại của Đào, còn tay trái câu cổ quật Đào ngửa ra phía sau. Đào giữ chặt điện thoại không cho Danh Mạnh A lấy, Danh Mạnh A tiếp tục dùng tay trái câu cổ kéo Đào ngửa ra phía sau và tiếp tục dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại của Đào nhiều lần nhưng vẫn không lấy được nên Danh Mạnh A đe dọa *“mày la thì tao giết mày luôn”*. Nghe Danh Mạnh A đe dọa Đào hoảng sợ buông cái điện thoại ra thì Danh Mạnh A lấy rồi lên xe chạy đi. Sau đó, Danh Mạnh A đến nhà nghỉ Mai Trinh thuộc ấp Tâm Kiên, xã V, huyện S thuê phòng nghỉ. Tại đây, Danh Mạnh A tháo Sim trong điện thoại của Đào ra cất vào trong bóp. Vào khoảng 10 giờ ngày 18/11/2018, Danh Mạnh A một mình đi

đến gặp Sơn để chuộc hai chiếc điện thoại với số tiền 260.000đồng. Đồng thời, Danh Mạnh A kêu bán cho Sơn chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của Đào nhưng Sơn không đồng ý. Sau đó, Danh Mạnh A đến cửa hàng điện thoại di động Thái Ngân gặp Trần Quang G (sinh năm 1992, ngụ số 140, đường Lê Hồng Phong, Khóm 4, Phường 3, thành phố Z, tỉnh Z) bán điện thoại chiếm đoạt được và Thái đồng ý mua với số tiền là 1.300.000 đồng. Sự việc sau đó Danh Thị Hồng B tố giác đến cơ quan công an, triệu tập làm việc thì Danh Mạnh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL.HĐĐGTS ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện S, đã kết luận: Trị giá thành tiền của chiếc điện thoại (điện thoại Oppo A37, màu hồng nhạt) bị can chiếm đoạt là 2.298.681 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Z đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện S quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/3/2019 gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-679.11, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong của La Văng D; Số tiền 1.545.000 đồng, 01 (một) bóp da màu nâu trên bóp có in dòng chữ “Vip”, kích thước (23 x 09) cm và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Danh Mạnh A; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Lý Sơ Ry E; 01 (một) sim điện thoại, mạng Viettel, số thuê bao 0383654511, kích thước (01 x 0,8) cm được thu giữ bên trong cái bóp, đã qua sử dụng và 01 (một) nắp lưng sau của điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37, màu hồng nhạt, mặt ngoài có dòng chữ Oppo, mặt trong có dòng chữ số 07A1105, mặt ngoài bị trầy, phía trên bên phải của nắp lưng phía sau điện thoại bị móp, đã qua sử dụng của Danh Thị Hồng B.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Thị Hồng B yêu cầu bị cáo Danh Mạnh A bồi thường số tiền 2.298.681 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSMX ngày 13 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố bị cáo Danh Mạnh A về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z có quan điểm giữ nguyên Cáo trạng số 08/CT-VKSMX ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Danh Mạnh A phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Danh Mạnh A từ từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Danh Mạnh A 01 (một) bóp da màu nâu trên bóp có in dòng chữ “Vip”, kích thước (23 x 09) cm ; Riêng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình

cảm ứng, đã qua sử dụng của bị cáo A thì tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị hại Danh Thị Hồng B 01 (một) sim điện thoại, mạng Viettel, số thuê bao 0383654511, kích thước (01 x 0,8) cm được thu giữ bên trong cái bóp, đã qua sử dụng; 01 nắp lưng sau của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng nhạt, mặt ngoài có dòng chữ OPPO, mặt trong có dòng chữ số 07A1105, mặt ngoài bị trầy, phía trên bên phải bị móp; trả lại cho Lý Sơn Ry E 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho La Văn Tung 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-679.11, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong; Đối với số tiền 1.545.000 đồng của bị cáo Danh Mạnh A một phần là tiền bán tang vật đã cướp được và một phần là tiền của bị cáo nên buộc số tiền này trừ vào tiền bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Danh Mạnh A bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B số tiền 2.298.681 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi một đồng) tiếp tục quản lý số tiền 1.545.000 đồng tiền thu giữ của bị cáo Danh Mạnh A để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Danh Mạnh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa, Luật sư Huỳnh Kim Hoa bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh Thị Hồng B là người chưa thành niên trình bày ý kiến thống nhất với tội danh, điều luật, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh Mạnh A thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Danh Quang C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan La Văn D và các người làm chứng: Lâm Vi F, Trần Quang G, Trần Thanh H, Trần M đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập cho nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử nên Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Danh Mạnh A thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Danh Mạnh A đã một lần có tiền án vào ngày 19/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cụ thể : vào khoảng 00 giờ ngày 18/11/2018, tại đoạn đường vắng thuộc khu vực ấp T, xã V, huyện S thì Danh Mạnh A, lợi dụng sự tin tưởng của Danh Thị Hồng B nên Danh Mạnh A dùng xe mô tô biển số 83P3-679.11 của La Văn D chở Danh Thị Hồng B về nhà của Đào khi đến đoạn đường vắng người Danh Mạnh A đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực cướp chiếc điện thoại Oppo A37, màu hồng nhạt của Danh Thị Hồng B có giá trị theo định giá là 2.298.681 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi một đồng).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Danh Mạnh A đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Danh Mạnh A thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Danh Mạnh A phạm tội “*Cướp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Danh Mạnh A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo Danh Mạnh A là rất kém, bị cáo Danh Mạnh A đã từng có một tiền án, phải chấp hành hình phạt tù và đến nay chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo Danh Mạnh A không lấy đó làm bài học rèn luyện, sửa đổi bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác đây là trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Danh Mạnh A phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo là người dân tộc Khmer ít hiểu biết pháp luật đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Danh Mạnh A.

[6] Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Danh Mạnh A 01 (một) bóp da màu nâu trên bóp có in dòng chữ “Vip”, kích thước (23 x 09) cm ; trả lại cho bị hại Danh Thị Hồng B 01 (một) sim điện thoại, mạng Viettel, số thuê bao 0383654511, kích thước (01 x 0,8) cm được thu giữ bên trong cái bóp, đã qua sử dụng; và 01 nắp lưng sau của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng nhạt, mặt ngoài có dòng chữ OPPO, mặt trong có dòng chữ số 07A1105, mặt ngoài bị trầy, phía trên bên phải bị mờ; trả lại cho Lý Sơn Ry E 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho La Văn D 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-679.11, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong. Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của bị cáo A tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, về số tiền 1.545.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Danh Mạnh A một phần là tiền bán tang vật đã cướp được và một phần là tiền của bị cáo nên tiếp tục quản lý để buộc số tiền này trừ vào tiền bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Danh Mạnh A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B số tiền 2.298.681 đồng. Bị cáo Danh Mạnh A bị tạm giữ số tiền 1.545.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S nên cần khấu trừ vào số tiền phải bồi thường cho bị hại, buộc bị cáo Danh Mạnh A tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 753.681 đồng cho bị hại Danh Thị Hồng B. Bị hại Danh Thị Hồng B được quyền nhận số tiền 1.545.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Danh Mạnh A tại Chi cục thi hành án huyện S, khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Danh Mạnh A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Xét lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Danh

Mạnh A từ 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm là có căn cứ, tương xứng với hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Danh Mạnh A phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 điều 38, khoản 2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Danh Mạnh A.

- Xử phạt : Bị cáo Danh Mạnh A 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 20 tháng 11 năm 2018.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Danh Mạnh A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B số tiền 2.298.681 đồng. Bị cáo Danh Mạnh A bị tạm giữ số tiền 1.545.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S nên cần khấu trừ vào số tiền phải bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B, buộc bị cáo Danh Mạnh A tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 753.681 đồng cho bị hại Danh Thị Hồng B. Bị hại Danh Thị Hồng B được quyền nhận số tiền 1.545.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Danh Mạnh A tại Chi cục thi hành án huyện S, khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho bị cáo Danh Mạnh A 01 (một) bóp da màu nâu trên bóp có in dòng chữ “Vip”, kích thước (23 x 09) cm; trả lại cho bị hại Danh Thị Hồng B 01 (một) sim điện thoại, mạng Viettel, số thuê bao 0383654511, kích thước (01 x 0,8) cm được thu giữ bên trong cái bóp, đã qua sử dụng; và 01 nắp lưng sau của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng nhạt, mặt ngoài có dòng chữ OPPO, mặt trong có dòng chữ số 07A1105, mặt ngoài bị trầy, phía trên bên phải bị móp; trả lại cho Lý Sô Ry E 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho La Văn D 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-679.11, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) không kiểm tra tình trạng bên trong; Đối với số tiền 1.545.000 đồng của bị cáo Danh Mạnh A một phần là tiền bán tang vật đã cướp được và một phần là tiền của bị cáo nên buộc số tiền này trừ vào tiền bồi thường cho bị hại Danh Thị Hồng B. Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng đã tạm giữ của bị cáo Danh Mạnh A để đảm bảo thi hành án ,

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Z đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2019).

- Về án phí: Buộc bị cáo Danh Mạnh A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Z xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Z;
- VKSND tỉnh Z;
- Sở Tư pháp tỉnh Z;
- Công an tỉnh Z;
- VKSND huyện S;
- THA huyện S;
- CQ CSĐT-CA huyện S;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tùng